

Số: 23/2024/QĐST- KDTM

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điểm đ mục 1.4 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 22/05/2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 19/2024/TLST-KDTM ngày 19/03/2024 về việc **“Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá”**

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần T**

Địa chỉ trụ sở: Xóm C, xã H, huyện L, tỉnh H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Hà L - chức vụ: Giám đốc, bà Đào Thị A - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Xã B, huyện T, thành phố H (theo văn bản uỷ quyền số 112/2023/VBUQ ngày 22/11/2023).

**- Bị đơn: Công ty Cổ phần X**

Địa chỉ trụ sở: Số 40E, ngách 475/20 đường N, phường H, quận T, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Phương A - chức vụ: Giám đốc.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Công ty Cổ phần T và Công ty Cổ phần X thống nhất xác nhận: Tính đến ngày 30/4/2024, Công ty Cổ phần X còn nợ Công ty Cổ phần T số tiền **2.649.223.761 đồng** (viết bằng chữ: Hai tỷ, sáu trăm bốn mươi chín triệu, hai trăm hai mươi ba ngàn, bảy trăm sáu mươi một đồng chẵn) theo “Hợp đồng mua bán” số 28/2021/HĐMB/THN-XNKMB ngày 30/12/2020, trong đó tiền mua hàng là: 2.017.551.130 đồng, nợ lãi là: 631.672.631 đồng.

**2.2. Các bên thống nhất thoả thuận về thời hạn thanh toán như sau:**

Công ty Cổ phần X và Công ty Cổ phần T thống nhất thoả thuận: Công ty Cổ phần X có trách nhiệm thanh toán trả Công ty Cổ phần T số tiền mua hàng 2.017.551.130 đồng làm 6 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 30/08/2024, thanh toán số tiền 300.000.000 đồng;
- Lần 2: Ngày 30/09/2024, thanh toán số tiền 300.000.000 đồng;
- Lần 3: Ngày 30/10/2024, thanh toán số tiền 300.000.000 đồng;
- Lần 4: Ngày 30/11/2024, thanh toán số tiền 300.000.000 đồng;
- Lần 5: Ngày 30/12/2024, thanh toán số tiền 300.000.000 đồng;
- Lần 6: Ngày 30/02/2025, thanh toán số tiền 417.551.131 đồng;

\* Đối với số tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán là 631.672.631 đồng, các bên thống nhất thoả thuận:

- Nếu Công ty Cổ phần X thanh toán số tiền 2.017.551.130 đồng đúng thời hạn nêu trên thì Công ty Cổ phần X được miễn toàn bộ số tiền lãi là 631.672.631 đồng.

- Trường hợp Công ty Cổ phần X không thanh toán đúng, đủ số tiền 2.017.551.130 đồng theo đúng thời hạn trên thì Công ty Cổ phần X không được miễn toàn bộ số tiền lãi 631.672.631 đồng mà phải trả đủ tiền hàng, số tiền lãi 631.672.631 đồng và tiền lãi tính trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 01/5/2024 cho đến khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

**3.** Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận về mức lãi suất thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

**4. Về án phí,** ghi nhận sự thoả thuận của các bên đương sự như sau: Công ty Cổ phần T và Công ty Cổ phần X, mỗi bên phải chịu 50% án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 21.246.119 đồng.

Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 56.959.000 đồng Công ty Cổ phần T đã

nộp, Công ty Cổ phần T được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 35.712.881 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0012965 ngày 19/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Diệu Thúy**